

Số: 976 /QĐ-CDKT

Kon Tum, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

công nhận kết quả tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy, khóa 2020 - 2023 và trình độ cao đẳng, ngành Sư phạm Tiếng Anh, hệ chính quy, khoá 2019 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-LĐT BXH ngày 16/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum thành Trường Cao đẳng Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-LĐT BXH ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum, Trường Trung cấp nghề Kon Tum thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về tổ chức lại Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-CDKT ngày 14/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-CDCEĐ ngày 28/9/2020 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng, nhóm ngành đào tạo giáo viên, theo phương thức đào tạo hệ thống tin chỉ;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-CDCEĐ ngày 30/01/2019 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tin chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp¹;

Căn cứ Quyết định số 1625/QĐ-CDCEĐ ngày 02/12/2021 của Hiệu trưởng nhà trường về việc điều chỉnh điều kiện tốt nghiệp đối với người học về chứng

¹ Dành cho 2 SV lớp K2C Sư phạm Tiếng Anh (xét đợt 2).

chỉ tin học, ngoại ngữ được quy định trong Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng, nhóm ngành đào tạo giáo viên;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp² ngày 22/8/2023 của Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy, khóa học 2020 – 2023 và trình độ cao đẳng ngành Sư phạm Tiếng Anh, hệ chính quy, khoá 2019 – 2022.

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy, khóa 2020 - 2023 và trình độ cao đẳng, ngành Sư phạm Tiếng Anh, hệ chính quy, khoá 2019 - 2022, cụ thể như sau:

- Lớp K3C Giáo dục Mầm non 1, khoá 2020 – 2023: 43 sinh viên, có danh sách tại Phụ lục I kèm theo.

- Lớp K3C Giáo dục Mầm non 2, khoá 2020 – 2023: 37 sinh viên, có danh sách tại Phụ lục II kèm theo.

- Lớp K2C Sư phạm Tiếng Anh, khoá 2019 – 2022: 2 sinh viên, có danh sách tại Phụ lục III kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị thuộc Trường, sinh viên có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Khải

² Quyết định số 767/QĐ-CĐKT ngày 01/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp các lớp K3C, trình độ cao đẳng, hệ chính quy, khoá 2020 - 2023; các lớp K4T, trình độ trung cấp, hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học khóa 2021 – 2023.

Phụ lục I

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
LỚP K3C GIÁO DỤC MÀM NON 1, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY, KHÓA HỌC 2020 – 2023
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Kết quả học tập toàn khóa			Kết quả rèn luyện toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp
							Thang điểm 10	Thang điểm 4	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
1.	Y H Bi Bi	30/9/2002	Kon Tum	Nữ	Xê Đăng	Kon Tum	7.8	3.13	Khá	78	Khá	Khá
2.	Y Biêu	25/10/2001	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	7.6	2.90	Khá	79	Khá	Khá
3.	Y Chanh	10/01/2002	Kon Tum	Nữ	Dê	Kon Tum	8.1	3.28	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
4.	Y Chon	25/7/2002	Kon Tum	Nữ	Triêng	Kon Tum	7.9	3.11	Khá	82	Tốt	Khá
5.	Y Dao	24/7/1999	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	7.9	3.04	Khá	76	Khá	Khá
6.	Y Đập	30/9/2002	Kon Tum	Nữ	Triêng	Kon Tum	8.4	3.40	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
7.	Y Diu	13/3/2002	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	7.7	2.95	Khá	74	Khá	Khá
8.	Nguyễn Thị Hải Dương	05/8/2001	Gia Lai	Nữ	Kinh	Hải Dương	7.9	3.14	Khá	91	Xuất sắc	Khá
9.	Y Duyên	11/01/2002	Kon Tum	Nữ	Gia Rai	Kon Tum	7.8	3.11	Khá	80	Tốt	Khá

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Kết quả học tập toàn khóa			Kết quả rèn luyện toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp
							Thang điểm 10	Thang điểm 4	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
10.	Nguyễn Thị Thu Hà	29/11/2002	Gia Lai	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	8.0	3.19	Khá	82	Tốt	Khá
11.	Phạm Thị Hằng	19/9/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Thanh Hoá	7.8	3.07	Khá	92	Xuất sắc	Khá
12.	Y Hạnh	06/7/2002	Kon Tum	Nữ	Mơ Nâm	Kon Tum	8.2	3.32	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
13.	Phạm Thị Huyền	20/10/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Ninh Bình	7.9	3.21	Khá	89	Tốt	Khá
14.	Lò Thị Khánh	02/9/2002	Kon Tum	Nữ	Thái	Thanh Hoá	7.6	2.96	Khá	79	Khá	Khá
15.	Y - Lai	16/03/2002	Kon Tum	Nữ	Dơ Drá	Kon Tum	7.7	3.00	Khá	78	Khá	Khá
16.	Y Liên	15/01/2002	Kon Tum	Nữ	Dê	Kon Tum	7.9	3.04	Khá	76	Khá	Khá
17.	Y Linh	25/02/2001	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	7.7	2.99	Khá	77	Khá	Khá
18.	Y Lọ	24/7/2001	Kon Tum	Nữ	Xê Đăng	Kon Tum	7.6	2.89	Khá	76	Khá	Khá
19.	Nguyễn Thị Lộc	04/01/2001	Gia Lai	Nữ	Kinh	Hà Nội	8.0	3.19	Khá	82	Tốt	Khá
20.	Y Hồ Mừng	17/8/2002	Kon Tum	Nữ	Dê	Kon Tum	7.6	2.94	Khá	78	Khá	Khá
21.	Lê Hoàng Dáng My	21/12/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Bình Định	8.1	3.24	Giỏi	79	Khá	Giỏi

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Kết quả học tập toàn khóa			Kết quả rèn luyện toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp
							Thang điểm 10	Thang điểm 4	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
22.	Y Năm	02/9/2002	Kon Tum	Nữ	Mơ Nâm	Kon Tum	8.0	3.24	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
23.	Đặng Thị Thu Nga	05/4/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Quảng Trị	8.1	3.28	Giỏi	78	Khá	Giỏi
24.	Y Nga	18/9/2002	Kon Tum	Nữ	Gia Rai	Kon Tum	7.6	2.94	Khá	88	Tốt	Khá
25.	Huỳnh Thị Thủy Ngân	06/12/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Bình Định	7.6	2.96	Khá	77	Khá	Khá
26.	Y Ngoài	06/11/2002	Kon Tum	Nữ	Sê Đăng	Kon Tum	7.9	3.12	Khá	78	Khá	Khá
27.	Đoàn Thị Ngọc	12/01/1998	Kon Tum	Nữ	Kinh	Hải Dương	8.2	3.37	Khá	85	Tốt	Khá
28.	Nguyễn Hồng Ngọc	26/9/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc	7.8	3.16	Khá	83	Tốt	Khá
29.	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	20/11/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Bình Định	7.7	2.88	Khá	84	Tốt	Khá
30.	Nguyễn Trinh Nguyễn	01/12/2001	Kon Tum	Nữ	Kinh	Bình Định	7.8	3.00	Khá	78	Khá	Khá
31.	Y Nguyễn	10/5/2002	Kon Tum	Nữ	Hà Láng	Kon Tum	7.9	3.16	Khá	87	Tốt	Khá
32.	Y Nhãn	05/4/1997	Kon Tum	Nữ	Dê	Kon Tum	8.1	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
33.	Y Nữ	19/10/2002	Kon Tum	Nữ	Ba Na	Kon Tum	7.5	2.86	Khá	75	Khá	Khá

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Kết quả học tập toàn khóa			Kết quả rèn luyện toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp
							Thang điểm 10	Thang điểm 4	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
34.	Y Phụng	28/5/2000	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	8.0	3.19	Khá	78	Khá	Khá
35.	Y Quyết	29/11/2000	Kon Tum	Nữ	Dê	Kon Tum	8.0	3.22	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
36.	Y Tăng	18/9/2001	Kon Tum	Nữ	Dê	Kon Tum	8.0	3.27	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
37.	Nguyễn Thị Ngọc Thương	09/7/2000	Kon Tum	Nữ	Kinh	Thừa Thiên Huế	8.3	3.47	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi
38.	Y Thương	06/10/1997	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	8.2	3.25	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
39.	Y Tiến	03/3/2002	Kon Tum	Nữ	Sê Đăng	Kon Tum	7.9	3.14	Khá	82	Tốt	Khá
40.	Vi Thị Tuyết	19/5/2001	Thanh Hóa	Nữ	Thái	Thanh Hóa	7.8	3.00	Khá	77	Khá	Khá
41.	Y Tuyết	10/02/2002	Kon Tum	Nữ	Gia Rai	Kon Tum	7.5	2.86	Khá	75	Khá	Khá
42.	Phạm Đình Hạ Vân	25/4/2001	Kon Tum	Nữ	Kinh	Quảng Nam	7.9	3.12	Khá	77	Khá	Khá
43.	Y Xoan	26/02/2002	Kon Tum	Nữ	Ba Na	Kon Tum	7.7	2.95	Khá	83	Tốt	Khá

Danh sách có 43 sinh viên. Trong đó: Xếp loại giỏi: 11 SV.

Xếp loại khá: 32 SV.

Phụ lục II

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
LỚP K3C GIÁO DỤC MẦM NON 2, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, HỆ CHÍNH QUY, KHÓA HỌC 2020 – 2023
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Kết quả học tập toàn khóa			Kết quả rèn luyện toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp
							Thang điểm 10	Thang điểm 4	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Thị Hồng Diễm	22/10/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Bình Định	7.7	2.99	Khá	76	Khá	Khá
2	Y Hằng	02/3/2002	Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	Kon Tum	7.7	3.05	Khá	78	Khá	Khá
3	Y Hát	09/10/2002	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	Kon Tum	8.0	3.14	Khá	77	Khá	Khá
4	Y Hoài	19/10/2002	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	7.9	3.13	Khá	78	Khá	Khá
5	Trịnh Thị Khánh Huyền	20/01/2002	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	7.8	3.05	Khá	78	Khá	Khá
6	Y Ngọc Huyền	08/7/2001	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	8.4	3.51	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
7	Nguyễn Thị Cẩm Ly	02/3/2001	Nghệ An	Nữ	Kinh	Nghệ An	7.6	2.96	Khá	76	Khá	Khá
8	Y Thị Thu Mai	02/7/2001	Kon Tum	Nữ	Triêng	Kon Tum	8.3	3.35	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
9	Y Năng	04/8/1993	Kon Tum	Nữ	Gié - Triêng	Kon Tum	8.2	3.32	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Kết quả học tập toàn khóa			Kết quả rèn luyện toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp
							Thang điểm 10	Thang điểm 4	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
10	Trương Thị Mỹ Nhi	01/5/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Bình Định	7.8	3.05	Khá	79	Khá	Khá
11	Y Nhung	15/02/2002	Kon Tum	Nữ	Dê	Kon Tum	8.3	3.38	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
12	Y Hồng Nhung	13/10/2002	Kon Tum	Nữ	Triêng	Kon Tum	7.9	3.05	Khá	81	Tốt	Khá
13	Y Pháng	17/3/2001	Kon Tum	Nữ	Triêng	Kon Tum	8.0	3.17	Khá	89	Tốt	Khá
14	Y Hồng Phúc	02/11/2002	Kon Tum	Nữ	Xê Đăng	Kon Tum	7.9	3.14	Khá	80	Tốt	Khá
15	Y Quà	10/4/2002	Kon Tum	Nữ	Xê Đăng	Kon Tum	7.9	3.07	Khá	79	Khá	Khá
16	Y.LY. SA	07/7/2002	Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	Kon Tum	7.8	3.04	Khá	78	Khá	Khá
17	Y Siêu	17/10/2002	Kon Tum	Nữ	Ba Na	Kon Tum	7.9	3.18	Khá	79	Khá	Khá
18	Trần Thị Thân	06/11/2001	Bình Định	Nữ	Kinh	Bình Định	7.9	3.05	Khá	79	Khá	Khá
19	Y Thanh	20/11/1999	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	7.8	3.05	Khá	78	Khá	Khá
20	Y Thiệp	25/7/2002	Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	7.7	2.98	Khá	76	Khá	Khá
21	Y Thiều	15/6/2002	Kon Tum	Nữ	Dê	Kon Tum	7.8	3.04	Khá	79	Khá	Khá

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Kết quả học tập toàn khóa			Kết quả rèn luyện toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp
							Thang điểm 10	Thang điểm 4	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
22	Y Thư	27/8/1999	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	Kon Tum	8.4	3.48	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi
23	Y Thuật	12/7/1999	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	Kon Tum	8.4	3.44	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
24	Trần Ngọc Thuý	31/12/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Nghệ An	7.6	2.94	Khá	77	Khá	Khá
25	Y Thuyên	03/7/2001	Kon Tum	Nữ	Gia Rai	Kon Tum	7.7	3.03	Khá	80	Tốt	Khá
26	Y Tiên	07/10/2002	Kon Tum	Nữ	Mơ Nâm	Kon Tum	7.9	3.05	Khá	80	Tốt	Khá
27	Y Tiêu	13/9/2002	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	Kon Tum	8.5	3.50	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
28	Dương Thị Ngọc Trâm	13/9/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi (Nghĩa Bình)	7.5	2.86	Khá	76	Khá	Khá
29	Nguyễn Thị Huyền Trang	17/01/2002	Kon Tum	Nữ	Mường	Phú Thọ	7.6	2.89	Khá	78	Khá	Khá
30	Phạm Thị Tuyết	22/4/2002	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	7.9	3.10	Khá	78	Khá	Khá
31	Y Uyên	30/9/2001	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	Kon Tum	8.2	3.29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
32	Phạm Thị Yến Vi	08/10/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Bình Định	7.7	2.93	Khá	86	Tốt	Khá

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Kết quả học tập toàn khóa			Kết quả rèn luyện toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp
							Thang điểm 10	Thang điểm 4	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
33	Đình Thị Vương	19/9/2002	Kon Tum	Nữ	Gié Triêng	Kon Tum	8.0	3.26	Khá	92	Xuất sắc	Khá
34	Đường Thị Hồng Vy	30/6/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	Bình Định	8.1	3.25	Khá	80	Tốt	Khá
35	Y Xá	17/5/2002	Kon Tum	Nữ	Gié-Triêng	Kon Tum	7.9	3.21	Giỏi	78	Khá	Giỏi
36	Y Xoan	25/11/2001	Kon Tum	Nữ	Ba Na	Kon Tum	7.6	2.93	Khá	81	Tốt	Khá
37	Y Yên	27/5/2002	Kon Tum	Nữ	Ba Na	Kon Tum	8.0	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi

*Danh sách có 37 sinh viên. Trong đó: Xếp loại giỏi: 10 SV.
Xếp loại khá: 27 SV.*

Phụ lục III
DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
LỚP K2C SỬ PHẠM TIẾNG ANH, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, HỆ CHÍNH QUY, KHÓA HỌC 2019 – 2022 (XÉT LẦN 2)
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Kết quả học tập toàn khóa			Kết quả rèn luyện toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp
							Thang điểm 10	Thang điểm 4	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
1	Nguyễn Lê Khánh Ly	21/10/2001	Kon Tum	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	7.1	2.69	Khá	71	Khá	Khá
2	Y Rong	21/06/2001	Kon Tum	Nữ	Bahnar	Kon Tum	7.4	2.84	Khá	76	Khá	Khá

Danh sách có 2 sinh viên.